TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/DS-ST
Ngày: 20/02/2024
V/v "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Phú Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Kiên Hiển

2. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Trinh – là Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Sương - Kiểm Sát Viên.

Trong ngày 20 tháng 02 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 325/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2023 về "*Tranh chấp Hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2024/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên toà số: 34B/2024/QĐST-DS ngày 31 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng V

Trụ sở: 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ chi nhánh: 72 đường P, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông P là người đại diện theo ủy quyền – Văn bản ủy quyền số 1053/TĐN-KHDN ngày 29/5/2023.

(Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Ông H, sinh năm 1981

Địa chỉ: Khu 13, đường H, Thị xã P, tỉnh T.

(vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 31/5/2023 và trong quá trình giải quyết, nguyên đơn Ngân hàng V có ông P đại diện theo ủy quyền trình bày:

Ngày 23/9/2020, Ngân hàng TMCP V - Chi nhánh Tân Định (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) đã ký Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank (bao gồm Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng, bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ quốc tế Vietcombank) và đã phát hành 01 thẻ tín dụng Quốc tế Visa, loại thẻ cá nhân tín chấp cho ông H với hạn mức sử dụng là 200.000.000 đồng (Bằng chữ: Hai trăm triệu đồng).

Thẻ tín dụng trên được ông H sử dụng để chi tiêu, đã thanh toán một phần và sau đó không thanh toán sao kê nhiều kỳ cho Ngân hàng. Tổng số tiền đã nợ trong việc sử dụng trên tính đến hết ngày 20 tháng 11 năm 2023 là 233.294.805 đồng (Bằng chữ: Hai trăm ba mươi ba triệu, hai trăm chín mươi bốn nghìn, tám trăm linh năm đồng), trong đó:

- Nợ gốc là: 180.899.058 đồng (Bằng chữ: Một trăm tám mươi triệu, tám trăm chín mươi chín nghìn, không trăm năm mươi tám đồng);

- Lãi và phí: 52.395.747 đồng (Bằng chữ: Năm mươi hai triệu, ba trăm chín mươi lăm nghìn, bảy trăm bốn mươi bảy đồng).

Ngân hàng đã nhiều lần gửi công văn, liên hệ bằng điện thoại nhưng ông H né tránh, không gặp mặt và không có thiện chí thanh toán. Hiện tại, khoản nợ thẻ tín dụng trên của ông H đã quá hạn, ông H đã vi phạm hợp đồng vì không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng hạn mặc dù Ngân hàng đã đôn đốc, nhắc nhở nhiều lần. Do không thể tiếp tục thương lượng được với nhau, ngân hàng yêu cầu xét xử: Buộc ông H trả cho Ngân hàng toàn bộ nợ gốc, nợ lãi và phí phạt chậm thanh toán là 233.294.805 đồng (Bằng chữ: Hai trăm ba mươi ba triệu, hai trăm chín mươi bốn nghìn, tám trăm linh năm đồng), tạm tính đến ngày 20/11/2023. Ông H còn tiếp tục chịu các khoản lãi, lãi quá hạn, phí phát sinh theo Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế Vietcombank từ ngày 20/11/2023 đến khi ông H thanh toán trả hết nợ cho Ngân hàng.

Bị đơn: ông H đã được Toà án đã tống đạt Thông báo thụ lý, giấy triệu tập, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải nhưng ông H vắng mặt, không có ý kiến. Bố đẻ của ông H là ông M có văn bản đề nghị cho ông H vắng mặt do có vấn đề về sức khỏe và xin được thực hiện nghĩa vụ trả nợ thay ông H.

Tại phiên toà:

- Nguyên đơn có ông Lê Hữu Phước đại diện có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện: Buộc ông H trả cho Ngân hàng toàn bộ nợ gốc, nợ lãi và phí phạt chậm thanh toán là 251.890.411 đồng (Bằng chữ: Hai trăm năm mươi mốt triệu tám trăm chín ngàn bốn trăm mười một đồng), tạm tính đến ngày 20/02/2024. Trong đó, nợ gốc là 180.899.058 đồng, lãi là 45.360.036 đồng và phí là 25.631.317 đồng. Ông H còn tiếp tục chịu các khoản

lãi, lãi quá hạn, phí phát sinh theo Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng Quốc tế Vietcombank từ ngày 20/02/2024 đến khi ông H thanh toán trả hết nợ cho Ngân hàng.

- Bị đơn vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: các đương sự đã chấp hành quy định pháp luật và Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tiến hành tố tụng đúng theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và phần trình bày của các đương sự, yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng là có cơ sở. Do đó Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 đề nghị Toà án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết Tòa án*:

Nguyên đơn Ngân hàng V khởi kiện, yêu cầu ông H trả tiền nợ theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng nên đây là vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3 được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về tố tụng*:

[2.1] Xét nội dung trình bày của ông M là ba của ông H trình bày về việc ông H bị bệnh tâm thần. Ngày 26/01/2024, Tòa án nhân dân Quận 3 đã ban hành thông báo về việc nộp tài liệu chứng cứ, chứng minh ông H mất năng lực hành vi dân sự. Tuy nhiên ông M vẫn không cung cấp tài tiệu chứng cứ theo nội dung thông báo cho Tòa án, nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2.2] Xét bị đơn ông H đã được Tòa án tống đạt thông báo thụ lý vụ án; giấy triệu tập đương sự và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hợp lệ lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt. Căn cứ Điều 196, khoản 1 Điều 207, Điều 208, Điều 210 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành lập biên bản ghi nhận việc không tiến hành hòa giải được và đưa vụ án ra xét xử là phù hợp.

[2.3] Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228, khoản 3 Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] *Về yêu cầu của đương sự*:

Nguyên đơn Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc ông H phải thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi quá hạn tính đến ngày 20/02/2024 là 251.890.411 đồng (Bằng chữ: Hai trăm năm mươi mốt triệu tám trăm chín ngàn bốn trăm mười một đồng), tạm tính đến ngày 20/02/2024. Trong đó, nợ gốc là 180.899.058 đồng, lãi là 45.360.036 đồng và phí là 25.631.317 đồng.

[3.1] Về nợ gốc:

Căn cứ Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank ngày 23/9/2020 thể hiện ông H được cấp thẻ tín dụng hạn mức là 200.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Căn cứ bản tự khai, Báo cáo dư nợ sao kê ngày 20/02/2024 thể hiện ông H vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và cHển dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn, dư nợ gốc là: 180.899.058 đồng.

Do ông H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo như thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng nên Ngân hàng chấm dứt việc sử dụng thẻ và cHển toàn bộ dư nợ còn thiếu là 180.899.058 đồng sang nợ gốc quá hạn đối với ông H là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng.

[3.2] Về nợ lãi: nguyên đơn Ngân hàng yêu cầu ông H thanh toán tiền lãi và phí chậm thanh toán tính đến ngày 20/02/2024 là: 70.991.353 đồng.

Theo Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank ngày 23/9/2020, ông H cam kết tuân theo bản Điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank dành cho khách hàng cá nhân trong đó có nội dung chịu lãi và biểu phí theo quy định của ngân hàng.

Ngân hàng yêu cầu ông H thanh toán tiền lãi và phí chậm thanh toán tính đến ngày 20/02/2024 là: 70.991.353 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng V, buộc bị đơn ông H phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ nợ gốc, lãi và phí tính đến ngày 20/02/2024 là 251.890.411 đồng, trong đó: Nợ gốc là 180.899.058 đồng; Lãi là 45.360.036 đồng và phí là 25.631.317 đồng.

[3.3] Về thời hạn thanh toán: nguyên đơn Ngân hàng yêu cầu bị đơn ông H trả số tiền nợ nêu trên một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Do ông H đã vi phạm hợp đồng, không thanh toán đúng thời hạn nên căn cứ khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự, Hội đồng xét xử có cơ sở chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn ông H có nghĩa vụ trả số tiền trên đồng một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

Do yêu cầu của nguyên đơn ngân hàng được chấp nhận nên bị đơn ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm g khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, Điều 238, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 91, 95 Luật Tổ chức tín dụng;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng V.

Buộc ông H phải trả cho Ngân hàng V số tiền tính đến ngày 20/02/2024 là 251.890.411 đồng, trong đó: Nợ gốc là 180.899.058 đồng; Lãi là 45.360.036 đồng và phí là 25.631.317 đồng. Trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, ông H còn tiếp tục chịu lãi suất trên dư nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận được quy định tại Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế Vietcombank (bao gồm Giấy đề nghị phát hành thẻ tín dụng, bản Điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ quốc tế Vietcombank) ngày 23/9/2020 cho đến khi trả xong toàn bộ khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ thì lãi suất tiếp tục thanh toán sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với lãi suất của Ngân hàng tại thời điểm thi hành án.

2. Ông H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 12.594.521 đồng (Mười hai triệu năm trăm chín mươi bốn ngàn năm trăm hai mươi mốt đồng). Hoàn tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng V là: 5.164.887 đồng (Năm triệu một trăm sáu mươi bốn ngàn tám trăm tám mươi bảy đồng) theo Biên lai thu số 0000671 ngày 02/10/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng V, ông H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THA DS Quận 3;
- Các đương sự;
- Lưu VP, Hồ sơ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Phú Oanh